

## Phục sinh và đổi mới

### 1. Cội nguồn của sự đổi mới

Chúng tôi đã nói đến chủ đề của Khoá học trực tuyến năm nay, nó thật rộng lớn: **“Ta đổi mới mọi sự” (Kh 21,5) – Làm thế nào Chúa Kitô có thể đổi mới mọi sự, và làm thế nào chúng ta mở ra cho sự đổi mới này trong đời sống đan tu?**

Và chúng tôi đã thêm tiểu mục để giải thích về chủ đề đó: «“Với chủ đề này, chúng ta tự chất vấn mình về chân lý ơn gọi của chúng ta – *“ad quid venisti?”*, để mình thật sự là môn đệ của Chúa Kitô: “Nếu anh em ở lại trong lời Thầy, thì anh em thực là môn đệ Thầy; anh em sẽ biết sự thật và sự thật sẽ giải thoát anh em” (Ga 8,31-32)».

Khi một đề tài thể hiện sự rộng lớn, lý do đầu tiên là nhận thức của chúng ta về chủ đề đó là một câu hỏi hơn là một câu trả lời được tìm thấy, một sự tìm kiếm hơn là đòi có được giải pháp. Chúng tôi mong muốn Khoá học này sẽ giúp chúng ta đặt mình vào trọng tâm của sự đòi hỏi, mà tất cả chúng ta đều thấy trong cộng đoàn, trước tình trạng và lựa chọn thường làm chúng ta ảnh hưởng và mất định hướng. Có những tình trạng khác biệt và có phần phi lý trong đời sống của Tổng Dòng, với các thành viên của Ban Cố Vấn Viện phụ Tổng quyền, chúng tôi thấy rằng nó thực sự cấp bách, buộc chúng ta cùng nhau đặt câu hỏi nền tảng về ơn gọi của mình, để sáng suốt đương đầu với sự mong manh đang lan rộng, đồng thời cũng nâng đỡ những chồi non của sự thiện và sự sống luôn có đó. Đôi khi nó nở rộ rõ ràng, nhưng thường lại ẩn mình, chỉ lộ rõ khi có những vấn đề, những khó khăn và điều tồi tệ xảy ra.

Chắc chắn, đây là một vấn đề nội tại của Tổng Dòng, Hội Dòng chúng ta, và nó cũng không phải là vấn đề chỉ có bên trong Giáo Hội. Nó là tình trạng của thời đại, của toàn cầu, đang chất vấn và thách thức tất cả mọi người. Vì lẽ đó, chúng tôi đã nhờ sự giúp đỡ hữu hiệu của hai giáo sư, mà chúng ta biết ơn về sự sẵn sàng lòng của họ: Cha Carlo Casalone, SJ, sẽ giúp chúng ta đào sâu về sự thách đố trên bình diện nhân học và thiêng liêng của các công nghệ mới; và nữ tiến sĩ Nina Heereman, một chuyên viên Kinh Thánh, dựa trên sách Diễm ca, sẽ giúp chúng ta đào sâu căn tính Kinh Thánh và thần bí của ơn gọi chúng ta.

Nhiệm vụ của tôi mỗi ngày là dẫn nhập Khoá học bằng một huấn nghị ngắn, nói đến đề tài, khởi đi từ Tu Luật của thánh Biển Đức, từ kinh nghiệm và truyền thống đan tu. Tôi chú trọng đào sâu với anh chị em về câu hỏi *“ad quid venisti?”*, câu hỏi mà thánh Bênêđô đã tự hỏi mình khi ngài bắt đầu bước vào tập viện, để trở lại với tình yêu thuở ban đầu, trở lại với cội nguồn ơn gọi, như thể việc cải hoá phải luôn khởi đi từ đầu, luôn cần một bắt đầu mới.

Đúng thế, khi đặt ra câu hỏi này, thánh Bênêđô đã nghĩ đến một đoạn tin mừng trong đó Chúa Giêsu đã hỏi Giuđa, nó cũng là đoạn mà Tu Luật thánh Biển Đức trích dẫn, nhằm yêu cầu các linh mục xin gia nhập đan viện phải tuân theo các đòi hỏi của đời sống đan tu. Chúng ta suy gẫm hai bản văn này, một ở trong chương 26 của Tin mừng thánh Matthêu, và một trong chương 60 của Tu Luật thánh Biển Đức.

Ở bản văn của Matthêu, chúng ta đang ở trong Vườn Dầu, nơi Chúa Giêsu vừa gọi các môn đệ Phêrô, Giacôbê, Gioan đi theo Ngài, để ở gần Ngài khi Ngài chịu hấp hối thiêng

liêng và cả thân xác Ngài cũng đổ mồ hôi máu. “Linh hồn Thầy buồn đến chết được, anh em hãy ở lại đây và canh thức với Thầy” (Mt 26,38). Điều này như thể Ngài gọi họ theo, để ở thật gần linh hồn của Ngài, làm bạn đồng hành với Ngài trong thăm sâu của sự buồn đau nơi linh hồn Ngài, mà Chúa Giêsu gọi là “buồn đến chết được”.

Khi tôi khẩn trọng thể vào năm 1989, tôi đã in trên thẻ lưu niệm chính câu này: “Anh em hãy ở lại đây và canh thức với Thầy”, vì tôi hiểu rằng nó lột tả trọng tâm của ơn gọi đan tu: nghĩa là nói đến việc gắn kết chúng ta với một nơi chốn, một cộng đoàn bằng lời khẩn bèn đỡ của chúng ta, để “ở lại”, để “cư ngụ” cho đến chết, nơi mà Chúa đã cầu nguyện và hiến dâng cho Chúa Cha, Đấng đang canh thức với Ngài trong sự hiệp thông của tình yêu.

Với Chúa Giêsu và các môn đệ, vườn Getsemani luôn là nơi được dành riêng cho việc cầu nguyện, cho sự thân mật với Thiên Chúa và sự hiệp thông huyền diệu giữa các Ngài trong thinh lặng và suy niệm. Ở đó, Chúa Giêsu thường lui tới, tránh xa đám đông, để nghỉ ngơi bên Chúa Cha với các môn đệ. Nó giống như một cộng đoàn đan tu của họ vậy. Nếu khi khởi đầu sự vụ, Chúa Giêsu rời các môn đệ để cầu nguyện với Chúa Cha trong đêm và ở nơi hoang vắng, thì cùng với thời gian, có lẽ là sau khi các môn đệ xin Ngài dạy họ cầu nguyện (x. Lc 11,1), ít là khi họ ở Giêrusalem, Chúa Giêsu đã chia sẻ với các môn đệ những lúc tĩnh lặng và cả nơi mà Ngài thường lui tới cầu nguyện nữa. Có thể nói rằng Vườn Dầu là nơi khởi đầu đời sống đan tu kitô giáo, nơi cùng nhau sống, để hiệp thông trong lời cầu nguyện của Chúa Giêsu Kitô.

Nhưng vì điều này, nên Giuda cũng biết nơi đó, và biết rằng Chúa Giêsu ở đó vào ban đêm, không tự vệ và chỉ có các môn đệ chung quanh mà thôi. Đó là địa điểm thích hợp để bắt Ngài. Khi trình thuật về Thương khó, thánh Gioan nói rằng: “Cả Giuda, kẻ phản bội, cũng biết nơi đó, vì Chúa Giêsu thường ở đó với các môn đệ” (Ga 18,2).

Trong bối cảnh đó, chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của lời mà Chúa Giêsu nói, khi Ngài nhận nộ hôn phản bội của Giuda: “*Amice, ad quid venisti?* – Này bạn, tại sao bạn đến đây?” (Mt 26,50). Trong các ấn bản hiện đại, có nhiều bản dịch khác nhau về lời này của Chúa Giêsu. Chúng ta theo bản dịch mà thánh Biển Đức đã lấy lại từ bản Vulgata (Phổ Thông): “Này bạn, tại sao bạn đến đây?”.

Trong lời này của Chúa Giêsu dành cho Giuda, có một vài yếu tố quan trọng cho việc suy tư. Trước hết, tính ngữ “bạn”, trong tiếng Hylạp là *hetairos* chỉ sử dụng trong Tân Ước, nơi bốn đoạn của Tin mừng Matthêu mà thôi. Điều đó cũng đáng cho chúng ta lướt nhanh qua bốn đoạn đó để xem xét.

Nơi dụ ngôn những người thợ làm vườn, mà ông chủ mướn vào làm việc ở vườn nho của ông, vào những giờ khác nhau trong ngày, khi chiều về, ông trả lương cho họ như nhau, cả những người chỉ làm việc một giờ cũng được như người làm cả ngày. Những người làm việc cả ngày đã cầu nhàu không hài lòng. Ông chủ trả lời cho một người trong số họ: “Này bạn, tôi đâu xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thoả thuận với tôi là một quan tiền sao? Hãy cầm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn tôi, tôi muốn cho người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó. Chẳng lẽ tôi lại không có quyền tùy ý định đoạt về những gì là của tôi? Hay bạn ghen tức vì tôi tốt lành?” (Mt 20,13-15).

Trong dụ ngôn về vị vua mở tiệc cưới cho con trai mình (Mt 22), những khách mời đầu tiên không muốn đến, hơn nữa còn xử tệ và giết chết những đầy tớ của đức vua gửi đến. Cuối cùng, đức vua sai họ đi kiếm những người trên đường, không cần biết tốt

xấu, miễn sao cho đầy hôn trường. Khi đức vua quan sát khách dự tiệc, ông nhận thấy một người không có y phục lễ cưới. «Đức vua nói với người đó: “Này bạn, sao bạn vào đây mà lại không có y phục lễ cưới? Người đó câm miệng không nói được gì. Bấy giờ, đức vua ra lệnh cho các tôi tớ: Hãy trói chân tay nó lại và ném ra ngoài chỗ tối tăm; ở đó nó sẽ khóc lóc nghiêng răng”. Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít» (Mt 22,12-14).

Chúng ta cần chú ý, trong cả hai trường hợp, danh hiệu “bạn” không tương hợp với liên kết tình bạn hay sự quý mến của các cá nhân. Nó là một hạn từ mà cấp trên nhắc nhở một thuộc cấp có liên hệ với mình, phát xuất từ sáng kiến của ông – tôi đưa cho bạn công việc khi bạn thất nghiệp hoặc tôi mời bạn vào tiệc con trai dù bạn không xứng đáng-, ông có những quy tắc thiết định buộc phải tôn trọng. Cả hai trường hợp, giống như Chúa Giêsu sẽ nói với Giuđa: “Này bạn, sao bạn đến đây?”, giữa hai người có một sự khủng hoảng về tương quan, có điều gì đó không ổn, một lý do của việc bất mãn liên quan đến thời điểm họ bắt đầu sự cộng tác.

Nhưng phải làm sao để bắt đầu một mối tương quan? Đây là điểm quan trọng để hiểu câu nói của Chúa Giêsu với Giuđa. Tương quan nảy sinh từ sáng kiến của người gọi người khác là “bạn”, đó là khởi xướng diễn tả một lựa chọn, một sự quý mến đặc biệt, một tiếng gọi nhưng không, mà lúc này người được gọi là “bạn” không còn nhớ đến và đang phản bội. Người thợ được gọi làm việc trong vườn nho vào giờ thứ nhất trong ngày, anh ta đã quên rằng mình thất nghiệp, ngày hôm đó, có thể anh ta không có việc làm và một khoản lương cân xứng, nếu ông chủ không gọi anh ta. Anh ta quên rằng, nhờ ông chủ mà mình may mắn có được việc làm, ông đi tìm và thấy anh không có việc làm và ông đã gọi anh vào vườn nho của ông.

Người khách được mời vào hôn trường của con trai đức vua, anh ta cũng quên rằng mình bất xứng trước lời mời đó, nhưng anh ta cứ nghĩ mình xứng đáng. Anh ta chấp nhận lời mời, vì muốn ăn ngon nhưng lại không bận tâm đến hôn lễ của con trai đức vua. Vì thế, anh ta đến mà không mang y phục phù hợp với hôn trường. Anh ta phản bội lại đặc quyền của đức vua dành cho mình cách nhưng không, dù anh bất xứng. Tất một lời, hai người này đã không đáp lại cách phù hợp và không biết ơn về ơn huệ mà họ nhận lãnh. Họ được mời vì lòng tốt của ông chủ và đức vua, nhưng trong cách đáp lại, họ đã quên người mời họ và lý do nào họ được gọi.

Sự thiếu tương xứng giữa ơn gọi và việc đáp trả cũng diễn tả trong bản văn thứ tư của Tin Mừng Matthêu, nơi hạn từ *hetairos* được sử dụng. Khi Chúa Giêsu nói: «“Tôi có thể so sánh thế hệ này với ai? Họ giống như lũ trẻ nít tụ tập ở quảng trường, gào lên với những đồng bạn: Chúng tôi thối sáo cho các anh sao các anh không nhảy múa, chúng tôi than khóc sao các anh không đấm ngực!”» (Mt 11,16-17).

Cả ở đây, đám trẻ ranh đã gọi “đồng bạn” của mình và mời họ đáp lại cái mà mình đề nghị, những đồng bạn kia đã không hòa theo hay nói đúng hơn là chúng không có một phản ứng nào: đám bạn chơi nhạc vui, họ không nhảy múa, đám bạn hát bài bi ai, họ không đấm ngực để tỏ lòng ăn năn.

Đó là sự thất vọng, vì đã không nhận được tương xứng với cái mà họ cho. Nó như thể khi tặng quà cho ai đó và nhận lại một sự thờ ơ hay là sự thù ghét. Như vậy, chúng ta hiểu rằng có một hàm ý ẩn sau các dụ ngôn, là việc Chúa Kitô kêu gọi chúng ta theo Ngài, để trao ban cho chúng ta tình bạn của Ngài.